

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 239/2018/HS - PT
Ngày 27- 12 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Dung

2. Bà Hoàng Lan Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đức – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 207/2018/TLPT- HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Đình D do có kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2018/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa. (Do bị cáo bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi).

Người bào chữa kháng cáo cho bị cáo: **Nguyễn Đình D** - Sinh năm: 1987; tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: Thôn 2, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Lan P; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959. Có mặt
Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo: Bà Nguyễn Thị N, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h30' ngày 06/9/2017, tại khu vực bãi bồi ven sông Mã thuộc địa phận thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, ông Lương Quốc Q phát hiện ông Nguyễn Văn T và con trai là Nguyễn Đình D đang bắt cáy ở khu vực bãi bồi ông đã thầu đất với UBND xã P nhưng không có biển báo và hàng rào ngăn cách bảo vệ. Ông Q cầm gậy tre (dài

121cm đường kính đầu lớn 4,0 cm; đường kính đầu nhỏ 3,2 cm) đi ra bãi khu vực thâu. Hai bên xô xát. Thấy bố đẻ là ông T và ông Q đang xô xát, D đang bắt cáy ở gần đó chạy lại giật lấy cây gậy tre của ông Q rồi cầm bằng tay phải vọt liên tiếp vào tay vào đùi ông Q. Hậu quả: ông Lương Quốc Q bị thương điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa và bệnh viện Việt Đức, Hà Nội. Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Văn T đưa Nguyễn Đình D đến Công an xã P trình báo và giao nộp gậy tre.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 06/9/2017 tại BVĐK tỉnh Thanh Hóa, Lương Quốc Q bị thương tích như sau:

- 01 vết xây xước tại vị trí 1/3 giữa đùi trái kích thước 2x3 cm
- Sung nề đùi trái;
- 01 vết thương căng chân phải xây xước da kích thước 03 cm
- Sung nề cẳng tay phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 562/2017/TTPY ngày 21/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 vết xây xước tại vị trí 1/3 giữa đùi trái làm gãy xương đùi trái và sung nề đùi trái; đã được phẫu thuật kết xương, hiện tại còn di chứng gãy 1/3 xương đùi trái còn nẹp vít và sẹo mổ kết xương dọc bờ ngoài đùi trái: 31%.

- 01 vết thương căng chân phải, xây xước da kích thước 03 cm đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước trong 1/3 dưới cẳng chân phải: 03%.

- Chấn thương vùng cẳng tay phải làm gãy 1/3 giữa xương quay phải và sung nề cẳng tay phải; đã được phẫu thuật kết xương; hiện tại còn di chứng gãy 1/3 giữa xương quay phải còn nẹp vít và sẹo mổ kết xương quay vùng cẳng tay phải: 17%.

Tại kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 24/2018/TTPY ngày 23/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 39% (Ba mươi chín phần trăm).

Bản án số 88/2018/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H căn cứ Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình D 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/10/2018, người bào chữa cho bị cáo kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đình D được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của người bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên hình phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào sáng ngày 09/9/2017 bị cáo cùng bố là ông Nguyễn Đình T đi bắt cáy ở bãi bồi ven sông Mã thuộc địa phận xã P, hai bố con bắt cáy cách nhau khoảng 4-5m thì đột nhiên bị cáo nhìn thấy ông Q cầm gậy tre vụt vào người bố mình, sau đó hai người lao vào vật nhau đè xuống bãi, thấy thế bị cáo lao đến giật gậy tre của ông Q vụt tới tấp vào người ông Q, đến khi bố bị cáo la lên” D, đừng đánh nữa con” thì bị cáo mới dừng. Vết thương của ông Q được bị cáo khẳng định là do một mình bị cáo gây ra, và được giám định ông Q bị tổn hại 39% sức khỏe.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bào chữa cho bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo của người bào chữa cho bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, trực tiếp gây tổn hại sức khỏe cho bị hại. Khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để xét xử đối với bị cáo và xét xử bị cáo với mức hình phạt 03 năm tù là phù hợp pháp luật, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo của người bào chữa cho bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Người bào chữa của bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần nên không phải chịu án phí phúc thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 11 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của BLTTHS. Điểm đ khoản 1 Điều 11 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 88/2018/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa về hình phạt đối với Nguyễn Đình D.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình D 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Người bào chữa của bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Hoằng Hóa;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Kim Doãn Đức Hà

Lê Thị Thủy

